

Bản án số: 15/2017/HSST
ngày 15 tháng 8 năm 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK**

*** Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Ngô Trọng Búp.
 2. Ông Giang Mạnh Hào

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham
gia phiên tòa: Ông Trương Công Sâm - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện
M'Đrắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2017/HSST ngày 26/7/2017
đối với bị cáo:

Nguyễn Trung Q (tên gọi khác: C), sinh ngày 25/6/1998, tại: Huyện Đ,
tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú: Khu phố 2A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Trình độ văn hoá: 10/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông: Nguyễn Văn M, sinh
năm 1972 và bà Võ Thị Kim L, sinh năm: 1978. Hiện cùng cư trú tại: Khu phố
2A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tiền án; Tiền sự: không. Bị cáo hiện
đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- **Người bị hại:** Chị Vũ Thị H (đã chết). Đại diện hợp pháp cho người bị
hại: Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1976 Trú tại: thôn 4, xã E, huyện M, tỉnh Đắk
Lắk. Ông Đ vắng mặt tại phiên tòa.

Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1987. Trú tại: thôn 4, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.
Chị T vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Minh P, sinh năm 1972. Trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn D, huyện D,
tỉnh Bình Dương. Ông P có mặt.

Anh Châu Bửu H, sinh năm 1983. Trú tại: thôn 4, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Anh H vắng mặt.

- Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2001. Trú tại: thôn 3, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Chị T vắng mặt.

Ông Lê Văn L, sinh năm 1971. Trú tại: thôn 3, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Ông L vắng mặt.

Anh Trịnh Minh H, sinh năm 1981. Trú tại: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Anh H có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Trung Q đã được học và cấp giấy phép lái xe hạng B2, Q lái xe cho ông Võ Minh P là chủ trang trại vịt đóng tại địa bàn huyện D, tỉnh Bình Dương. Ngày 01/5/2017 Q cùng Trịnh Minh H thay nhau điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 61C-182.96 chở vịt giống từ tỉnh Bình Dương đi tỉnh Khánh Hòa. Khoảng 05 giờ 35 phút ngày 02/5/2017, khi đến Km 81 + 720, Quốc lộ 26, Thuộc địa phận thôn 3, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk do không chú ý quan sát nên Q đã tông vào xe mô tô biển kiểm soát 47G1-018.71 do chị Đỗ Thị T đang dừng sát mép đường bên phải phía trước cùng chiều. Q đánh tay lái sang phần đường bên trái để tránh chị T thì đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 47G1-098.85 do chị Vũ Thị H điều khiển theo hướng ngược lại, xe ô tô bị lật nghiêng sang phải đè lên người và xe chị H. Hậu quả chị H bị tử vong, chị T bị thương được đưa đi cấp cứu, các phương tiện bị hư hỏng.

Kết luận pháp y tử thi số 242/PY-T.Th ngày 19/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận Vũ Thị H bị tử vong do choáng đa chấn thương/TNGT. Bản pháp y thương tích số 680/PY-TgT ngày 24/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận Đỗ Thị T bị đa thương, chấn thương sọ não, tụ máu nội sọ, thương tích 30%.

Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG 07/6/2017 và số 11, 12/KL-HĐĐG ngày 08/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện M như sau:

- Giá trị thiệt hại của xe ô tô tải biển kiểm soát 61C – 182.96 là: 5.350.000đồng.

- Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 47G1 – 018.71 là: 2.240.000đồng.

- Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 47G1 – 098.85 là: 6.050.000đồng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 02/5/2017 đã xác định được như sau:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường thảm bê tông nhựa rộng 6,15m, đường thẳng, điểm giữa kẻ sơn, chia mặt đường thành hai chiều. Đo từ tâm vạch

kẻ sơn đến lề đường bên phải theo hướng Khánh Hòa đi Đắk Lắk dài 3,07m, lề đường bằng đất rộng 1m. Lề đường bên trái đang được thi công gia cố rộng 1,4m, sâu 0,15m được rải đá(4 x 6)cm. Có biển báo “Công trường đang thi công” cách trung tâm hiện trường 27,7m.

Vị trí phương tiện:

- Xe mô tô 2 bánh biển kiểm soát: 47G1 – 018.71(ký hiệu là 1):

Sau tai nạn xe ngã sang trái trên lề đường bên phải theo hướng Đắk Lắk đi Khánh Hòa. Đo từ hình chiếu tâm trục bánh trước (1) đến mép đường chuẩn dài 7,15m. Từ hình chiếu tâm trục bánh sau (1) đến mép đường chuẩn và đến hình chiếu tâm trục bánh sau xe mô tô 2 bánh biển kiểm soát 47G1-098.85 lần lượt dài 7,2m và 12,65m.

- Xe mô tô 2 bánh biển kiểm soát: 47G1 – 098.85 (ký hiệu là 2):

Sau tai nạn xe ngã sang phải theo hướng Khánh Hòa đi Đắk Lắk và bị thùng xe ô tô tải biển kiểm soát 61C-182.96 đè lên. Đầu xe quay về hướng Tây Bắc, đuôi xe quay về hướng Đông Nam. Từ hình chiếu tâm trục bánh trước (2) đến mép đường chuẩn dài 2,7m. Từ hình chiếu tâm trục bánh sau (2) đến mép đường chuẩn dài 2,30m.

- Xe ô tô tải biển kiểm soát 61C-182.96 (Ký hiệu là 3)

Sau tai nạn xe ngã sang phải lề đường và một phần lòng đường theo hướng Khánh Hòa đi Đắk Lắk. Đầu xe quay về hướng Bắc; từ hình chiếu tâm trục bánh trước bên phải của (3) đến mép đường chuẩn dài 3,1m; từ hình chiếu tâm trục bánh sau bên phải của (3) đến mép đường chuẩn và trục bánh sau của (2) lần lượt dài 0,45m và 2,5m.

1. Vị trí dấu vết:

Trên mặt đường bên trái theo hướng Khánh Hòa đi Đắk Lắk có vết chà lốp xe (ký hiệu 4) có kích thước (0,55 x 0,1)m, từ đầu và cuối (4) đến mép đường chuẩn lần lượt dài 5,95m và 6m. Trên mặt đường có vết phanh (ký hiệu 5) kích thước (7,35 x 0,1)m, từ đầu (5) đến mép chuẩn, đến cuối (4) và đến hình chiếu tâm trục bánh trước (1) lần lượt dài 5,7m, 6,7m và 3,3m; từ cuối (5) đến mép đường chuẩn và đến hình chiếu tâm trục bánh trước bên phải (3) lần lượt dài 2,3m và 6,9m. Trên mặt đường bên phải theo hướng Khánh Hòa đi Đắk Lắk có một vùng chà xước mặt đường (ký hiệu là 6) kích thước (3,6 x 1,6)m; từ tâm (6) đến mép đường chuẩn và đến điểm cuối (5) lần lượt dài 0,9m và 4,15m. Qua công tác khám nghiệm hiện trường, phương tiện xác định:

Điểm va chạm đầu tiên giữa (1) và (3) tương ứng trên mặt đường nhựa được ký hiệu là A1 nằm trên phần đường bên phải hướng từ Đắk Lắk đi Khánh Hòa, sát với lề đường. Từ tâm A1 đến mép đường chuẩn và đến điểm đầu(4) lần lượt dài 5,95m và 0,65m. Từ tâm A1 đến điểm mốc và đến biển báo “Công trường đang thi công” lần lượt dài 25m và 27,7m.

Điểm va chạm giữa(3) và(2) tương ứng trên lề đất bên phải hướng Khánh Hòa đi Đắk Lắk được ký hiệu là A2. Từ tâm A2 mép đường chuẩn và đến hình

chiều tâm trục bánh trước(2) lần lượt dài 1,5m và 1,45m; từ “A” đến tâm của(5) dài 9,25m.

Vật chứng thu giữ: Xe ô tô tải biển kiểm soát 61C – 182.96; mô tô biển kiểm soát 47G1 – 018.71; mô tô biển kiểm soát 47G1 – 098.85; giấy phép lái xe hạng B2 số 790169246419 của Sở giao thông vận tải Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 01/12/2016 cho Nguyễn Trung Q.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp: Xe ô tô tải biển kiểm soát 61C – 182.96; xe mô tô 2 bánh biển kiểm soát 47G1 – 018.71; xe mô tô 2 bánh biển kiểm soát 47G1 – 098.85.

Tại bản cáo trạng số: 18/KSĐT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk truy tố bị cáo Nguyễn Trung Q về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự (BLHS).

Kết quả quá trình xét hỏi tại phiên tòa bị cáo khai: Vào khoảng 5 giờ 35 phút, ngày 02/5/2017 bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 61C – 182.96 khi đến địa phận thôn 3, xã E, huyện M, do bị chói ánh nắng mặt trời, bị cáo dùng một tay che thì bất ngờ phát hiện có xe mô tô đậu sát lề đường, bị cáo đánh tay lái để tránh nhưng không kịp, do khoảng cách quá gần. Khi xe chạy sang phần đường bên trái, đường xấu xe bị lật đã đè chị H đang điều khiển xe mô tô đi ngược chiều.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 1 khoản 2 Điều 60 BLHS xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 16 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 32 tháng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 1 khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả: Xe ô tô tải biển kiểm soát 61C – 182.96; Xe mô tô biển kiểm soát 47G1 – 018.71; Xe mô tô biển kiểm soát 47G1 – 098.85. Trả giấy phép lái xe cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xét thấy Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 BLHS là đúng pháp luật, nên có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Bị cáo có giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định. Vào khoảng 5 giờ 35 phút, ngày 02/5/2017 bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 61C – 182.96

chạy theo hướng Đắc Lắc xuống Khánh Hòa. Đến Km 81 + 720, Quốc lộ 26, thuộc địa phận thôn 3, xã E, huyện M, do bị chói ánh nắng mặt trời bị cáo không chú ý quan sát, khi phát hiện chị T dừng xe phía trước cùng chiều, do khoảng cách quá gần bị cáo mất bình tĩnh nên đánh mạnh tay lái sang bên trái đường để tránh chị T, do đường xấu (đường đang thi công) xe bị lật sang phải thì bất ngờ đè lên người và xe mô tô của chị Vũ Thị H đang điều khiển theo hướng ngược chiều. Hành vi của bị cáo tham gia giao thông vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

“Điều 8: Các hành vi bị nghiêm cấm:

23/ Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Hành vi vi phạm pháp luật giao thông đường bộ của bị cáo đã gây thiệt hại về tính mạng của chị H, sức khỏe cho chị T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự:

Tại khoản 1 Điều 202 BLHS quy định:

“Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”.

Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã được học và được cấp giấy phép lái xe theo quy định. Vì vậy, bị cáo phải nhận thức được hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông khi bị hạn chế tầm nhìn hoặc có chướng ngại vật phía trước thì người lái xe phải giảm tốc độ đến mức tối đa (có thể dừng lại một cách an toàn) để tránh gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe và tài sản của người tham gia giao thông khác. Nhưng do ý thức chủ quan, bị cáo đã mất khả năng kiểm soát để xử lý tình huống khi gặp đường xấu, tầm nhìn bị hạn chế và khoảng cách chướng ngại vật quá gần nên dẫn đến tai nạn xảy ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo cùng chủ phương tiện đã lo liệu chi phí mai táng và bồi thường thiệt hại cho người bị hại và đại diện người bị hại, được người bị hại và đại diện người bị hại viết đơn bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 BLHS, nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi ở ổn định rõ ràng. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần thiết phải bắt

bị cáo chấp hành hình phạt nghiêm khắc, mà cần áp dụng Điều 60 BLHS để cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách để bị cáo tự rèn luyện, cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng có tác dụng cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo và chủ phương tiện đã lo chi phí mai táng và bồi thường 200.000.000đồng cho đại diện gia đình người bị hại chị Vũ Thị H, bồi thường cho chị Đỗ Thị T 67.000.000đồng. Được người bị hại và đại diện người bị hại viết đơn bãi nại, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. HĐXX xét thấy việc các bên thỏa thuận bồi thường là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, trách nhiệm dân sự HĐXX không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Việc cơ quan điều tra đã trả, xe ô tô tải BKS 61C – 182.96; Xe mô tô BKS 47G1 – 018.71; Xe mô tô BKS 47G1 – 098.85 cho các chủ sở hữu hợp pháp, không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên cần chấp nhận. Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe.

Về án phí: Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, nên phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung Q phạm tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Q 01(một) năm 03(ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02(hai) năm 06(sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; khoản 1 khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện M’Đrăk đã trả: Xe ô tô tải biển kiểm soát 61C – 182.96; Xe mô tô biển kiểm soát 47G1 – 018.71; Xe mô tô biển kiểm soát 47G1 – 098.85 cho các chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả cho bị cáo giấy phép lái xe hạng B2 số 790169246419 của Sở Giao thông vận tải Tp. Hồ Chí Minh cấp cho bị cáo ngày 01/12/2016.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội. Bị cáo Nguyễn Trung Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng quản lý lý lịch - Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- Công an huyện M'Đrắk;
- Chi cục THADS huyện M'Đrắk;
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Đức Hợi